

Stalin và đàm phán Xô-Trung về việc Mông Cổ độc lập



Biên dịch: Nguyễn Thị Hoàng

Ngày 30 tháng 6 năm 1945, một chiếc máy bay cánh quạt Trung Quốc bay thẳng tới Moskva. Trên máy bay, ngoài các nhà ngoại giao của Chính phủ Trung Hoa Dân quốc như Trương Văn, Hoàng Thúc, Thẩm Hưng Liệt, Tỉn Xing Chiếu, còn có Trương Kinh Quốc, một người có quan hệ mật thiết với Liên Xô. Ông từng học Liên Xô 12 năm, hiện nay còn [lưu ý là một cô gái Nga](#). [1] Nói về tình cảm riêng thì nhà hàng này có quan hệ không tốt với Stalin.

Tại sân bay Moskva, phái đoàn Chính phủ Trung Hoa Dân quốc có các nhà nghị luận chào. Lúc đó Trương Kinh Quốc là Trưởng phiên dịch, sau này ông viết trong hồi ký như sau: “Chúng tôi ở Moskva, lần đầu tiên gặp Stalin. Ông rất ngạc nhiên khi gặp tôi. Ông nói: ‘Tôi rất ngạc nhiên khi gặp ông. Ông nói: ‘Tôi rất ngạc nhiên khi gặp ông. Ông nói: ‘Tôi rất ngạc nhiên khi gặp ông.’”

Đàm phán Moskva, Trương Văn vô cùng khinh thị

Stalin thích hợp vào buổi tối. Tại 30 tháng Sáu, phái đoàn Trung Quốc – Liên Xô tiến hành hội đàm sáng nay. Trước tiên Bộ Ngoại giao Trung Quốc chuyển tiếp phía Liên Xô ngay về việc hợp tác của Trương Kinh Quốc Thúc: “Tiên sinh Tôn Trung Sơn là di sản cho các đồng bào Quốc Dân, ông là cách mạng Trung Quốc mới thành công thì phải liên hệ với Liên Xô, mong rằng lần này chúng ta có thể tổ chức cho xây dựng tình hữu nghị và sự hợp tác dài hạn Trung Quốc-Liên Xô.”

úng như Iliksa Tổng Kinh Quốc, mời Stalin trả lời như sau: “Chính phủ Nga Sa hoàng trước đây muốn chia cắt Trung Quốc. Hiện nay Liên Xô tôn trọng chủ quyền và sự toàn vẹn lãnh thổ của Trung Quốc, chúng ta nhất định không có thể hiu bị tổn hại nhau.”

Hai ngày sau, khi cuộc đàm phán chính thức về vấn đề này, Stalin đã có thái độ khác hẳn. Tổng Kinh Quốc nói: “Tôi nhớ rõ, lúc này Stalin ý muốn gì với việc đặt Tôn Văn trong [2] thái độ nghiêm túc, không trông coi. Stalin nói: Ông đã có cái này chưa?”

Đó là bản Hiệp ước Yalta do Roosevelt, Churchill, Stalin ký. Thấy Stalin đã đi thẳng vào vấn đề, Tổng Văn nói thẳng: “Tổng thư Tổng Giám đốc đã bị tước quyền bôn hiếp nhậm. Chúng tôi tin đây là thất bại của chúng ta.”

Stalin nói: “Thất bại thì sao, nhưng ông chỉ có thể dựa vào cái này, Roosevelt đã ký vào bản hiệp định đó.”

Tổng Văn nói: “Hôm trước Tổng thư Tổng Giám đốc đã nói với tôi là Petrov [đại sứ Liên Xô tại Trung Quốc thời đó] là hiện nay chúng ta phải quy phục Ngô Đình Diệm, chúng ta nên tìm cách vận động này đi.”

“Trung Quốc phải thừa nhận Ngô Đình Diệm là chính phủ.” Stalin nói, “Ngoài ra không còn lựa chọn nào khác.”

Stalin có lý khi cho rằng người Trung Quốc “không còn lựa chọn nào khác”, đó là do ông nghĩ rằng Chính phủ Quốc dân chủ nghĩa quốc gia Trung Quốc [3] đã đầu hàng vào sự giúp đỡ của lực lượng quân đội Liên Xô. Hơn nữa vì các quân đội của Mao Trạch Đông đang hoạt động vùng đông bắc Trung Quốc cũng làm Tổng Giám đốc vô cùng đau đầu – nếu Liên Xô không ủng hộ Quốc Dân đảng mà ủng hộ Đảng Cộng sản thì ...

Tổng Văn còn có nhiều vấn đề khó khăn nữa, như: Trung Quốc chấp nhận gì về Nhật, mất nước thì sẽ thành bãi tro tàn, nếu Liên Xô còn ủng hộ Ngô Đình Diệm cho Liên Xô thì bị tước quyền nói làm sao với dân chúng nước ta? Ông đành mời Stalin: “Bộ trưởng Chính phủ nào của Trung Quốc nắm quyền lãnh đạo chính mình thì vui lòng. Tại sao Liên Xô nhất định phải ủng hộ Ngô Đình Diệm?”

“Giống có một lực lượng quân sự ở Đông Bắc tỉnh công Liên Xô, cắt đứt đường xe lửa Siberia, thì Liên Xô sẽ gặp nguy hiểm nghiêm trọng.” Stalin nói, “Cho nên Liên Xô phải ủng hộ Ngô Đình Diệm.”

Câu nói này có nhiều hàm ý. Nếu Nhật thua thì khi nào sẽ có chính phủ Liên Xô tại Đông Bắc?

Stalin nói thêm: “Các ông có thể ảnh hưởng đến Liên Xô hay không, điều đó còn liên quan tới lập trình của Liên Xô và vấn đề Cộng sản Trung Quốc.”

Cuộc đàm phán này thì bất cứ. Tổng Tư Vấn nói: “Cá nhân tôi không có quy định quy định về vấn đề Ngoại Mông Cổ, tôi cần phải chờ đợi những thông tin từ Tổng Giám đốc Ngoại Giao.”

“Không có quy định quy định nào? Thế thì ông này làm gì?” – Stalin hỏi.

Tổng Kinh Quốc bí mật gặp Stalin, cố gắng giải thích.
Hôm sau Tổng Tư Vấn gửi tin cho Tổng Giám đốc Ngoại Giao, báo cáo tình hình hiện tại và đề nghị Tổng xem xét mọi phương án như sau:

Thứ nhất, Trung Quốc ký hiệp định liên minh với Liên Xô, cho phép Liên Xô đóng quân tại Mông Cổ; thứ hai, Ngoại Mông Cổ thực hiện “tự trị cao”; thứ ba, Ngoại Mông Cổ có quyền tự chủ về quân sự, nội chính và ngoại giao, nhưng không có tính chất là một nước cộng hòa liên bang Xô Viết.

Ngài Merritt quan tâm tới cuộc đàm phán Trung Quốc-Liên Xô. Tổng thống Truman báo Bộ trưởng Ngoại Giao Byrnes chuyển tới Chính phủ Trung Quốc ý kiến như sau: “Chúng ta không nên cách gì thích về phía của Ngoại Mông Cổ trong hiệp định Yalta; Chính phủ Mỹ cho rằng tuy vậy pháp lý thì chúng ta quy định Ngoại Mông Cổ vẫn thuộc Trung Quốc, nhưng trên thực tế chúng ta quy định hành xử.”

Tổng Tư Vấn nắm lấy lợi ích của mình “phải duy trì hiện trạng của Ngoại Mông Cổ” trong hiệp định Yalta giải thích. Ông kiên trì nói hiện trạng đó là chủ quyền của Ngoại Mông Cổ vẫn thuộc về Trung Quốc. Còn Stalin thì nói rõ Liên Xô yêu cầu Trung Quốc ảnh hưởng đến Ngoại Mông Cổ lập. Hai cách nói này tuy đi đến cùng một kết quả nhưng nội hàm thì lại khác nhau xa.

Đ nhiên Tổng Giám đốc Ngoại Giao hiểu rõ sự khác biệt trong đó. Thấy trên bàn đàm phán đã đặt ra thì bất cứ, Tổng Giám đốc Ngoại Giao bèn nói tin cho Tổng Kinh Quốc, báo Quốc lộ danh nghĩa cá nhân gặp riêng Stalin.

Tổng Kinh Quốc nói:

Khi gặp nhau tại nhà riêng của Stalin, lúc đó tôi có nói: “Ngài Trung Quốc chúng tôi kiên trì kháng chiến chống Nhật là thu hút lãnh thổ bị mất. Hiện tại Nhật còn chưa thua mà [chúng tôi] đã mất những vùng đất rộng như Ngoại Mông Cổ thì chúng ta kháng chiến

cả chúng tôi còn có ý nghĩa gì? Quốc dân Trung Quốc nhất nhất sẽ chỉ chúng tôi là bán nước.”

Vì đã là chủ tịch riêng nên Stalin cũng bắt dùng các lý lẽ ngoại giao mà nói thẳng thừng với Tổng Kinh Quốc: “Ông nói rất có lý, nhưng có lẽ ông cần biết rằng hôm nay không phải là tôi xin ông mà là ông nên xin tôi giúp. Nếu các ông có sức ảnh hưởng gì thì dĩ nhiên tôi sẽ không nói gì. Nhưng các ông không có sức thì hãy làm rõ ràng nói là vô ích.”

Tổng Kinh Quốc nói: “Ngài chúng ta lo ngại Ngoại Mông Cổ để đảm bảo an toàn của Liên Xô. Sau khi Nhật thua trận, nước Nhật sẽ không còn ngồi đây nữa. Chỉ Trung Quốc mới có thể tấn công Liên Xô tại Ngoại Mông Cổ, nhưng bây giờ hai nước chúng ta có thể liên minh với nhau, Trung Quốc bỏ một phần nhỏ đất đai cho Liên Xô trong ba chục năm. Ngài cũng biết đấy, nếu cho là Trung Quốc muốn đánh Liên Xô thì chúng ta cũng có sức ảnh hưởng.”

Stalin lúc này: “Ông nhầm rồi. Thực tế, nếu cho là Nhật thua thì dân tộc chúng ta không bị tiêu diệt. Nếu ông muốn thì không quá 5 năm sau Nhật sẽ bỏ đi.”

Tổng Kinh Quốc nói xen vào: “Nếu Liên Xô tiếp quản nước Nhật thì sao?”

“Tôi tiếp quản đấy, chúng ta qua lui lại thêm 5 năm thôi.” Stalin nói tiếp: “Thứ hai, hiện nay Trung Quốc không có sức ảnh hưởng tới chúng ta, nhưng chính Trung Quốc thẳng thắn thì các ông sẽ tiến nhanh hơn bất cứ nước nào. Ông nói liên minh với nhau, bây giờ vì tôi không coi ông là nhà ngoại giao nên tôi nói thẳng với ông nhé: hãy đi là thì không đáng tin đâu.”

Tổng Kinh Quốc không biết nói gì nữa.

Stalin nói tiếp: “Còn có nguyên nhân thứ ba, nếu cho là Nhật và Trung Quốc không có sức ảnh hưởng qua Ngoại Mông Cổ đánh Liên Xô, thì dĩ nhiên không có nghĩa là không có những lợi ích khác của Liên Xô.”

“Mặc kệ?” Tổng Kinh Quốc hỏi.

“Dĩ nhiên rồi.” Stalin nói không chút do dự.

Tổng Kinh Quốc cũng bưng, ông và tôi ký hiệp định Yalta với Stalin ở Moskva, chúng tôi
lần đầu tiên [4] mà ông còn coi Stalin là kẻ thù. Trung Quốc trong mắt ông là kẻ thù càng là
kẻ thù tiềm tàng. Về tâm trạng như thế, thì tôi chắc ông còn lý lẽ gì nữa.

Trung Quốc và Liên Xô ký hiệp ước hữu nghị và hữu hảo, đồng ý ủng hộ Cộng
sản

Giáo sư Stalin ở Moskva, Tổng Kinh Quốc là ông Petrov, đại sứ Liên Xô tại Trung Quốc.
Petrov cũng khuyên Trung Quốc nên thả hiệp: "Trên thực tế, ủng hộ Cộng sản sản
Chính phủ Trung Quốc chắc chắn nhận mất chủ quyền lãnh thổ. Nếu Trung Quốc kiên trì
không thả lãnh thổ và sản phẩm của Liên Xô thì chúng ta chắc còn cách nào đàm
phán tiếp."

Petrov nói không sai. Mãi cho tới ngày 9 tháng 7, hai bên đàm phán ngừng hẳn, Liên
Xô vẫn giữ lập trường cứng rắn trên vấn đề ủng hộ Cộng sản.

Chắc còn cách nào, Tổng Tư Vấn bèn thành lập Tổng Giám đốc và nhận các chỉ thị
như sau:

"Xuất phát từ sự hy sinh lãnh thổ và tài sản thành phố, giúp Ủy ban Chính phủ Trung Quốc
muốn tìm cách giải quyết các vấn đề quan hệ Trung Quốc-Liên Xô, quét sạch mọi tranh
chấp và chuyển không vui có thể có từ nay về sau, quá độ giành các sản phẩm tác phẩm
giữa hai nước nhằm hoàn thành chí nguyện của các tiên sinh Tôn Trung Sơn lúc sinh thời
là hợp tác với Liên Xô. Nhưng ưu tiên nhất của Trung Quốc là tìm kiếm sự toàn vẹn lãnh
quyền hành chính lãnh thổ và sự thống nhất thực sự trong nước, vì thế có ba vấn đề
thiết yếu mong Chính phủ Liên Xô đồng tình và viện trợ, đồng thời có phúc đáp cụ thể và có
quyết tâm."

Tổng Giám đốc quyết định thả hiệp, ông xuất bản văn bản như sau:

Thành phố, bộ môn sẵn nguyên vẹn lãnh thổ quy định của Trung Quốc và vùng lãnh thổ vùng ông
Bắc; Trung Quốc và Liên Xô cùng sử dụng chung hai cảng Lữ Thuận và Hải Liên trong thời
gian 30 năm, quy định sử dụng và quản lý [5] thuộc về Trung Quốc. Thứ hai, dãy núi
Antai [6] là một bộ phận của Tân Cương. Thứ ba, Liên Xô có thể viện trợ Quốc Dân
đảng, không cần viện trợ Đảng Cộng sản Trung Quốc.

Chỉ một ngày sau, Tổng Giám đốc tiếp tục: "Chính phủ Trung Quốc mong rằng sau
khi đánh bại Nhật và sau khi Chính phủ Liên Xô chấp nhận ba điều kiện nói trên, [chúng tôi]
sẽ đồng ý ủng hộ Liên Xô sản phẩm."

Trong h i ký, T ñng Kinh Qu c có nói rõ thêm v ch th c a b mình: cái T ñng Gi i Th ch nói “ ñng ý Ngo i Mông C c l p” thì ph i c nhân dân Ngo i Mông C b phi u tán thành và ph i b phi u theo nguyên t c c a ch ñng a Tam Dân. N u k t qu b phi u c a công dân Ngo i Mông C nghiêng v phía ñng ý c l p thì Chính ph Qu c dân m i có th th a nh n Ngo i Mông C c l p. Dù th nào i n a, bao gi c ñng ph i gi th di n ch .

Stalin ñng ý v i các yêu c u c a T ñng Gi i Th ch.

Ngày 14 tháng 8 n m 1945, “Hi p c ñng minh h u h o Trung Qu c-Liên Xô” c ký k t t i Moskva. T ñng T V n t ch i ký và t ch c B tr ñng B Ngo i giao, V ñng Th Ki t ti p qu n ch c v này, thay m t Trung Qu c ký Hi p c ó.

Hôm sau Nh t tuyên b u hàng vô i u ki n.

Hi p c ã c ký, m i chuy n sau ó không th nào c u vãn c n a. Ngày 20 tháng 10 n m 1945, Ngo i Mông C ti n hành b phi u tr ñng c u ý dân. T ñng Gi i Th ch c Th tr ñng th ñng tr c B N i chính Lôi Pháp Ch ñng sang “quan sát” cu c b phi u. T ñng Gi i Th ch d n Lôi Pháp Ch ñng: “Ch quan sát thôi, không c can thi p, c ñng không nói b t c i u gì.”

V sau Lôi Pháp Ch ñng k l i tình hình b phi u ñng “quan sát” th y: “Cu c b phi u này c coi là hành ñng c a nhân dân Ngo i Mông C bày t v i th gi i nguy n v ñng c l p c a h . Trên th c t cu c b phi u ó t d i s giám sát c a các cán b Chính ph Ngo i Mông C , dùng hình th c b phi u có ghi tên th hi n có tán thành c l p hay không, vì th nhân dân th c s khó có th c t do bày t ý chí c a mình.”

K t qu b phi u cho th y t ñng c ñng có 490 nghìn c tri, 98% tham gia b phi u, nh t trí tán thành Ngo i Mông C c l p. Ngày 5 tháng 1 n m 1946, Chính ph Qu c dân tuyên b th a nh n Ngo i Mông C c l p.

L n duy nh t Chính ph Qu c Dân ñng b phi u ph n i t i Liên H p Qu c N m 1949, T ñng Gi i Th ch thua tr n ch y ra ài Loan. T ñng canh cánh trong lòng chuy n Stalin nu t l i h a “Không vì n tr ñng C ñng s n Trung Qu c”. N m 1952, T ñng Gi i Th ch gi i n t cáo t i Liên H p Qu c, lên án Liên Xô vi ph m hi p c, yêu c u h y

b “Hiệp ước ngưng minh họa hũo Trung Quốc-Liên Xô”. Liên Hiệp Quốc xác nhận Liên Xô đã làm trái với quy định của Hiệp ước đó và phán quyết Hiệp ước này mất hiệu lực.

Năm 1953, tại Hội nghị VII của Quốc Dân Đảng, Tổng Giám đốc tuyên bố không thể chấp nhận Ngoại Mông Cổ độc lập và sau đó ký một lá thư: “Tuy rằng quyết sách chấp nhận Ngoại Mông Cổ độc lập đã được Trung Quốc chính thức nhất trí tán thành và thông qua nhưng cá nhân tôi vẫn muốn chịu hoàn toàn trách nhiệm về việc này. Có lẽ là khi ấy tôi chỉ có thể đưa ra quyết sách như vậy vì vì Ngoại Mông Cổ nhằm bảo vệ mình kháng chiến chống lại, giành lấy độc lập xây dựng quốc gia. Đây là trách nhiệm của tôi, cũng là tội của tôi.”

Nhưng khi Hiệp Quốc Dân Đảng chấp nhận còn sống thì Hiệp Ước Ngoại Mông Cổ vẫn còn. Năm 1950, Mao Trạch Đông tham gia Liên Xô, cùng Stalin ký “Hiệp ước ngưng minh họa hũo Trung Quốc-Liên Xô”. Bản Hiệp ước này cũng chấp nhận sự tồn tại của Cộng hòa nhân dân Mông Cổ.

Tháng 8 năm 1955, có 18 quốc gia xin gia nhập Liên Hiệp Quốc, trong đó có Cộng hòa nhân dân Mông Cổ. Đây là kết quả của sự thỏa thuận giữa Mỹ và Liên Xô. Thành quả này là kết quả của sự thỏa thuận giữa Trung Quốc – một trong 5 nước thành viên Hội đồng Bảo an Liên Hiệp Quốc – và việc thực hiện chính quyền Đài Loan.

Và thế là cuối cùng Tổng Giám đốc có dịp “mỉm cười”: trước ngày Liên Hiệp Quốc bỏ phiếu, Tổng Giám đốc quyết định ý chính sách của Liên Hiệp Quốc kết nạp Mông Cổ.

Tổng thống Mỹ Eisenhower viết thư cho Tổng Giám đốc, rằng Tổng Giám đốc không nên phớt lờ việc cho Mông Cổ vào Liên Hiệp Quốc: “[Trung Quốc] có thể bỏ phiếu tán thành, có thể bỏ phiếu trừng ... nhưng điều này rất quan trọng cho cả hai bên chúng ta.”

Tổng Giám đốc không đồng ý với chính sách của Eisenhower. Sau một ngày bỏ phiếu, Eisenhower mời Tổng Giám đốc đến và nói cho Tổng Giám đốc, tuyên bố: “Tôi tin rằng ‘lời mời dự quyết định quy định thì đó sẽ là sự chấp nhận ý nguyện của tôi và các thành viên Hội đồng Bảo an’.”

Giống như các nhà cáo kỵ đã làm Tổng Giám đốc nên giận. Hôm sau Tổng Giám đốc ra tuyên bố sẽ bỏ phiếu phớt lờ, và đã nói là làm – tức là chấp nhận Hội đồng Liên Hiệp Quốc ngày 13

tháng 12 năm 1955, do Trung Quốc bị phiêu lưu ở Mông Cổ đã kết nạp vào Liên Hợp Quốc như một thành viên.

Năm 1961, Mông Cổ gia nhập Liên Hợp Quốc. Năm đó, do chủ sách cứng rắn quốc tế, nhất là trong tình hình căng thẳng chính quyền của Mao Trạch Đông tranh giành quyền pháp của Trung Quốc tại Liên Hợp Quốc, chính quyền Đài Loan đã tha hi vọng, không tham gia cuộc phiêu lưu tiếp diễn hàng năm. Ngày 27 tháng 10 năm 1961, Liên Hợp Quốc thông qua nghị quyết số 1630 nghị quyết tiếp nhận Mông Cổ vào Liên Hợp Quốc.

Nguyễn Hữu Hoàng tổng hợp và biên dịch từ các nguồn history.people.com.cn và cul.sohu.com.

[1] Hội đồng Liên Xô, Tổng Kinh Quốc còn là thành viên của Ủy ban Liên Xô, cuối cùng làm Tổng thống Đài Loan.

[2] Tổng thống Tưởng Giới Thạch (1894-1971), em của Tưởng Ái Linh và Tưởng Khánh Linh, anh của Tưởng Mân Linh, từ 6/1945 thay Tưởng Giới Thạch làm Viện trưởng Viện Hành chính (tổng thống) kiêm Bộ trưởng Ngoại giao Chính phủ Trung Hoa Dân quốc.

[3] Sau khi Nhật chiếm Thành Hải, bị thất bại không thể chiếm Nam Kinh, ngày 19/11/1937 Chính phủ Quốc Dân phiêu lưu ở Trùng Khánh Tây Nam Trung Quốc, nhằm tránh xâm lược.

[4] Tranh chấp Liên Xô tuyên bố về Nhật, tại hội nghị Yalta, Roosevelt và Churchill đã nhúng tay Stalin, nghị quyết LX tiếp quản các đảo của LX giải phóng, vì thế các đảo này đều theo LX; và LX cũng chấp nhận các quy định của Nga Sa hoàng tổng thống tại Trung Quốc; ngoài ra còn có kiểm soát quần đảo Kuril của Nhật.

[5] Con đường sắt do Chính phủ Nga Sa hoàng xây dựng, từ Nga đi qua Mãn Châu Lý đến Cáp Nhĩ Tân, Tuy Phần Hà (dài 1481 km), và toàn bộ đường sắt Cáp Nhĩ Tân đến Lữ Thuận-Liên (987 km); Trung Quốc giữ là đường sắt Trung Trung. Cảng Lữ Thuận (Port Athur) trong chiến tranh Nhật chiếm, ngày 22/8/1945 quân Liên Xô giải phóng. Theo hiệp định Yalta, LX chấp nhận sự đóng góp của đường sắt Trung Trung và quần đảo Lữ Thuận. Năm 1955, LX trả lại cho Trung Quốc.

[6] Tiếng Anh là Altay Mountains, dài 2000 km, phần trên đất Trung Quốc dài 500 km.